

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP TIÊU ĐỀ CHO BỘ TIÊU ĐỀ CHỦ ĐỀ TIẾNG VIỆT^(*)

TS Nguyễn Hồng Sinh

Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trình bày các giải thích và hướng dẫn áp dụng sáu nguyên tắc thiết lập tiêu đề cho bộ tiêu đề chủ đề bằng tiếng Việt. Các nguyên tắc gồm có: Sử dụng và Người sử dụng, Thiết lập tiêu đề dựa vào vốn tài liệu, Tiêu đề thống nhất, Tiêu đề duy nhất, Định danh, Nhất quán.

Từ khóa: Biên mục chủ đề; mô tả tài liệu; ngôn ngữ tìm tin; tiêu đề chủ đề; nguyên tắc thiết lập tiêu đề; tiêu đề chủ đề tiếng Việt.

Explanation and guidelines to apply rules of establishing titles for the Vietnamese subject headings

Summary: Presenting the explanation and guidelines to apply the six rules in establishing titles for the Vietnamese subject headings. The six rules include: Usage and Users, Title establishing based on the materials; United title; Unique title; Identification; Consistency.

Keywords: Title catalogue; document description; information retrieval language; subject title; title establishment rules; Vietnamese-subject title.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu và đưa ra các nguyên tắc cũng như các công cụ cho việc thiết lập ngôn ngữ nhằm mô tả nội dung tài liệu là mảng đề tài mang giá trị vô cùng quan trọng trong hoạt động thông tin-thư viện. Các nghiên cứu loại này giúp cho việc tổ chức, quản lý và sắp xếp thông tin trong thư viện cũng như xây dựng hệ thống tìm tin đáp ứng thói quen của người dùng tin. Mảng đề tài này được nhiều thế hệ học giả phương Tây, nhất là ở những nước nói tiếng Anh, dày công nghiên cứu. Các tác giả và công trình kinh điển có thể kể đến là: Haykin với “Subject Headings: A practical guide” [5], Coates với “Subject catalog heading and structure” [3], Cutter với “Rules for a dictionary catalog” [4]. Hiệp hội Thư viện quốc tế IFLA cũng đã có một chương trình nghiên cứu nhằm biên soạn các nguyên tắc mang tính hướng dẫn cho

mọi quốc gia khi xây dựng các bộ ngôn ngữ mô tả thông tin theo chủ đề [6].

Có thể thấy, mảng đề tài này trở nên quan trọng hơn bao giờ hết kể từ khi máy tính và công nghệ thông tin được áp dụng mạnh mẽ vào hoạt động thư viện và xu hướng chia sẻ hoặc dùng chung các nguồn thông tin giữa các thư viện trở nên phổ biến. Bởi lẽ, lúc này ngôn ngữ mô tả tài liệu và tìm tin đòi hỏi các chuẩn mực đảm bảo tính nhất quán giúp cho việc áp dụng công nghệ tạo ra các hệ thống tìm tin tự động. Hơn thế nữa, xã hội học tập ngày nay đòi hỏi các bộ máy tìm tin của các cơ quan thông tin-thư viện phải tiện sử dụng, phù hợp với nhận thức và thói quen của người dùng tin nhằm tạo điều kiện tối đa cho mọi người tiếp cận được các nguồn tài liệu phục vụ quá trình sống, làm việc, học tập. Trước những tác động này, các thư viện tiên tiến, điển hình là Thư viện Quốc hội

^(*) Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (VNU-HCM) trong đề tài mã số C2013-38-1.

Nghiên cứu - Trao đổi

Mỹ (LC) đã tạo lập và liên tục cập nhật hệ thống các công cụ sử dụng cho quá trình Biên mục chủ đề (BMCD). LC đã tạo lập và cập nhật bộ công cụ bao gồm: (1) Danh sách tiêu đề chủ đề chuẩn được thường xuyên cập nhật, gọi tắt là bộ LCSH (Library of Congress Subject Headings), trong đó bao gồm cả tiêu đề có giá trị, tiêu đề không giá trị, các tham chiếu và phụ chú; (2) Bản tin biên mục ban hành từng quý, trong đó là danh sách đề xuất các tiêu đề chủ đề cần cập nhật, điều chỉnh, thay mới và các thông tin liên quan đến các đề xuất này; (3) Danh sách phụ đề hình thức và phụ đề đề tài được ghép với các tiêu đề khác nhau; (4) Tài liệu về nguyên tắc cấu tạo và hướng dẫn áp dụng LCSH. Ngoài ra, bộ công cụ của LC còn có: Danh sách tên người, Danh sách địa danh, và Cẩm nang hướng dẫn biên mục [2]. Bộ công cụ này được các chuyên gia tại LC xây dựng dựa trên vốn tài liệu hiện hữu của LC và với mục đích ban đầu là để chuẩn hoá quá trình BMCD của LC. Nhờ sự dày công xây dựng, liên tục cập nhật, điều chỉnh, các công cụ của LC đã trở thành chuẩn biên mục được sử dụng trong rất nhiều thư viện tại nhiều quốc gia khác nhau, nhất là các quốc gia nói tiếng Anh.

Chính vì tính chuẩn mực và phổ biến của các công cụ do LC biên soạn, nhiều thư viện Việt Nam đã sử dụng LCSH, trong đó có Thư viện Trung tâm (TVTT) - thư viện giữ vai trò điều phối hoạt động của các thư viện trường thành viên Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM). Tuy nhiên, khác với các quốc gia nói tiếng Anh, việc sử dụng trực tiếp LCSH tại Việt Nam gặp khá nhiều khó khăn do trình độ tiếng Anh hạn chế của cả cán bộ thư viện và người dùng tin [1]. Vì vậy, việc xây dựng

một bộ tiêu đề chủ đề (TĐCD) bằng tiếng Việt đã và đang là một đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn. Đáp ứng đòi hỏi này, TVTT đã chọn phương thức khả thi và tiết kiệm nhất để biên soạn bộ TĐCD khởi đầu sử dụng cho Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM, đó là: tích hợp các TĐCD trong các biểu ghi đã có từ quá trình biên mục 10 năm vừa qua của TVTT, từ đó thiết lập hệ thống TĐCD bằng tiếng Việt dựa theo các nguyên tắc do các học giả Haykin, Cutter, tổ chức IFLA và LC đề xuất. Sáu nguyên tắc đã được xác định và vận dụng tại TVTT. Các nguyên tắc này và các hướng dẫn dưới đây có thể áp dụng được cho tất cả các thư viện Việt Nam khi tiến hành xây dựng hệ thống TĐCD bằng tiếng Việt.

2. Các nguyên tắc xây dựng hệ thống tiêu đề chủ đề bằng tiếng Việt

Nguyên tắc 1: Sử dụng và người sử dụng

Chức năng quan trọng nhất của mục lục là giúp người dùng tìm được tài liệu đúng với yêu cầu. Vì vậy, biên mục phải giúp tạo dựng nên một hệ thống mục lục đảm đương được chức năng này. Theo đề xướng của Hanky và Cutter [4, 5], và sau này được hầu hết các thư viện áp dụng, nguyên tắc sử dụng và người sử dụng được coi là quan trọng nhất cho công tác BMCD. Nguyên tắc này bao gồm hai nội dung: một là các quy tắc cho việc BMCD phải hướng đến sự tiện dụng cho người dùng, hai là thuật ngữ dùng làm TĐCD phải thân thuộc với người dùng. Nội dung của nguyên tắc này đã chi phối hầu hết nội dung của các nguyên tắc còn lại trong việc thiết lập TĐCD.

Trong các hướng dẫn về nguyên tắc này, theo Cutter [4] sự tiện dụng cho người dùng là nguyên tắc đầu tiên phải được quan tâm trước khi nghĩ đến sự tiện lợi cho cán

Nghiên cứu - Trao đổi

bộ biên mục. Ông nhấn mạnh: “Những quy tắc đặt ra không phải chỉ là để chúng ta dễ làm việc, mà cái chính là để cho người dùng hiểu và dùng được. Khi những thói quen của người dùng là phổ biến và sâu sắc đối với họ, thì cán bộ biên mục không được phép bỏ qua, cho dù có phải sửa đổi cả hệ thống hiện hành” [4]. Haykin thì gọi nguyên tắc chủ đạo này là nguyên tắc “người dùng là tiêu điểm” (“reader as a focus”). Ông nhấn mạnh rằng: “Nếu chúng ta biết hoặc dự đoán được người dùng sẽ tìm cái gì thì từ vựng và cấu trúc các tiêu đề cần phải được tổ chức sao cho người dùng sẽ tìm được tài liệu khi tra cứu trên mục lục” [5].

Ngày nay, thư viện luôn đặt mục tiêu là hướng tới người dùng tin. Tuy nhiên, trong một xã hội không ngừng thay đổi, nhu cầu và thói quen của người dùng tin cũng vì thế mà thay đổi theo, việc luôn phải tạo sự tiện dụng và quen thuộc với người dùng tin là rất khó. Đã có những tranh luận rằng có một “chủ thể” gọi là “người dùng” không, hay là có nhiều người dùng, mỗi người có nhu cầu riêng, tính cách riêng. Cứ giả thiết rằng chỉ có một người là người dùng của thư viện thôi, và chúng ta sẽ xác định được người đó, nhu cầu của anh ta, thói quen của anh ta thì liệu chúng ta có dám chắc rằng chúng ta sẽ xây dựng được một mục lục luôn thỏa mãn được nhu cầu ấy, thói quen ấy không. Thật khó, bởi vì thói quen và nhu cầu luôn thay đổi, con người ấy của năm nay sẽ khác với chính con người ấy của năm sau. Mục lục được xây dựng dựa vào thói quen và nhu cầu của người dùng năm nay có thể không còn thích hợp cho người dùng những năm kế tiếp [2]. Song song đó, việc ứng dụng công nghệ vào biên mục và tổ chức tra cứu đòi hỏi một hệ thống thuật ngữ mà các phần mềm có thể

hiểu được. Điều này cần đến tính ổn định và thống nhất của thuật ngữ nên việc thay đổi để thích ứng với nhu cầu thay đổi là điều rất khó khăn.

Với những ý kiến tranh luận nêu trên và trước các yêu cầu của công nghệ thì không một hệ thống tìm tin nào có thể đáp ứng được mọi đối tượng dùng tin. Tuy nhiên, mục đích cốt lõi của các hệ thống mục lục luôn là để cho người dùng dễ dàng tìm được tài liệu, vì vậy, sử dụng và người sử dụng vẫn là một nguyên tắc cần được thực hiện trong BMCD. Để làm được việc này, thư viện phải xác định đối tượng người dùng và các đặc điểm của họ để từ đó xây dựng các TĐCD phù hợp với thói quen và nhu cầu của người dùng tin, hoặc ít nhất là của đối tượng người dùng tiêu điểm. Tại ĐHQG-HCM người dùng tin tiêu điểm là sinh viên, giảng viên, nhà nghiên cứu thuộc các lĩnh vực hiện đang được đào tạo tại đây. Khi chọn tiêu đề cho một chủ đề nào đó, cần cố gắng chọn thuật ngữ thông dụng đối với người dùng tiêu điểm của chủ đề này bằng cách đối chiếu thuật ngữ từ các nguồn tham khảo uy tín của lĩnh vực nghiên cứu chủ đề này, bao gồm: từ điển từ chuẩn, tạp chí chuyên ngành, giáo trình, trang web có uy tín. Việc này đảm bảo tính chuẩn xác và phù hợp với nhận thức của người dùng tin chuyên ngành. Tiêu đề được chọn này được duy trì sử dụng, và được thiết lập tham chiếu chỉ ra mối quan hệ tương đương với các thuật ngữ đồng nghĩa hoặc tương đương với nó. Việc này giúp đảm bảo tính ổn định và thống nhất của tiêu đề.

Nguyên tắc 2: Thiết lập tiêu đề dựa vào vốn tài liệu

Có hai cách cơ bản để xây dựng nên hệ thống từ vựng có kiểm soát: từ trên xuống

Nghiên cứu - Trao đổi

(from the top down), và từ dưới lên (from the bottom up). Cách thứ nhất dựa vào nhận định của chính những người soạn ra hệ thống từ vựng có kiểm soát. Họ sẽ quyết định những đề tài nào nên thiết lập tiêu đề, và thuật ngữ nào, quan hệ qua lại nào nên dùng để trình bày tiêu đề. Cách thứ hai căn cứ vào các thuật ngữ được sử dụng trong tài liệu và các mối quan hệ giữa các thuật ngữ được thể hiện trong tài liệu để xây dựng hệ thống từ vựng kiểm soát. Cách thứ hai được gọi là nguyên tắc dựa vào vốn tài liệu. Khái niệm này được E. Wyndham Hulme khởi xướng đầu tiên [7] (nguyên tắc này bằng tiếng Anh là Literary Warrant, việc chuyển ngữ thành “dựa vào vốn tài liệu” nhằm làm rõ ý nghĩa của nguyên tắc). Khác với khung phân loại, các bộ TĐCĐ thường được thiết lập theo nguyên tắc dựa vào vốn tài liệu của thư viện. Số lượng và mức độ cụ thể của hệ thống TĐCĐ được phát triển dựa trên chính số lượng và đặc điểm nội dung của tài liệu có trong thư viện. LCSH là một ví dụ điển hình của việc áp dụng nguyên tắc này; số lượng TĐCĐ của LCSH gia tăng nhanh chóng và bao phủ diện nội dung rất rộng thể hiện số lượng và đặc điểm nội dung tài liệu được bổ sung vào LC.

Áp dụng nguyên tắc này, thư viện nên lựa chọn một lượng tài liệu nhất định để xây dựng hệ thống TĐCĐ tạo nên một bộ TĐCĐ khởi đầu. Sau đó, đưa bộ khởi đầu vào sử dụng và tiến hành điều chỉnh theo nhu cầu từ thực tế sử dụng. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng các TĐCĐ cho các tài liệu còn lại, đồng thời tiến hành cập nhật TĐCĐ mới cho các tài liệu từ quá trình bổ sung hiện hành. Tại TVTT, bộ TĐCĐ khởi đầu được xây dựng bằng cách tích hợp, hiệu đính rồi thực hiện chuyển ngữ và kiểm soát các tiêu đề đã được sử dụng trong quá

trình biên mục 10 năm vừa qua của TVTT. Bước tiếp theo, đưa bộ TĐCĐ khởi đầu vào sử dụng, cập nhật TĐCĐ mới từ quá trình bổ sung liên tục của toàn Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM. Bên cạnh đó, tiếp tục tích hợp, hiệu đính, chuyển ngữ và kiểm soát các tiêu đề còn lại từ cơ sở dữ liệu biên mục của các thư viện thành viên tạo thành bộ TĐCĐ đầy đủ. Bộ này sẽ được liên tục cập nhật dựa vào quá trình biên mục của toàn Hệ thống.

Nguyên tắc 3: Tiêu đề thống nhất

Trong ngôn ngữ tự nhiên có rất nhiều từ đồng nghĩa, từ gần nghĩa; trong quy định về cú pháp của ngôn ngữ TĐCĐ cũng cho phép dùng các hình thức khác nhau để trình bày tiêu đề (đơn, phức, kép, đảo, bỏ nghĩa). Do đó, để giới thiệu tất cả tài liệu về một chủ đề có trong thư viện thì chủ đề đó phải được thể hiện bằng một thuật ngữ và một hình thức trình bày mà thôi. Nếu không tuân thủ nguyên tắc này sẽ dẫn đến việc các tài liệu về một chủ đề bị phân tán dưới nhiều tiêu đề. Đây là nguyên tắc đã tồn tại từ rất lâu trong BMCD và được gọi là “nguyên tắc tiêu đề thống nhất” (Principle of unity) [5].

Việc áp dụng nguyên tắc này cần tập trung vào ba yếu tố: tên gọi chủ đề (dùng thống nhất một từ hay một cụm từ cho một thực thể, một vấn đề hay một khái niệm), cú pháp (hình thức trình bày từ) và yếu tố truy cập (chọn từ đứng đầu trong tiêu đề), cụ thể như sau:

- *Tên gọi thống nhất*: Khi một chủ đề được thể hiện bằng nhiều thuật ngữ đồng nghĩa hoặc gần nghĩa thì chỉ một thuật ngữ được chọn làm tiêu đề. Ví dụ, giữa các thuật ngữ: *Hoàn hảo, Hoàn thiện, Toàn mỹ* chọn một từ làm tên gọi thống nhất cho tiêu

Nghiên cứu - Trao đổi

đề. Cũng cần áp dụng quy ước viết chính tả, ví dụ như, ưu tiên dùng *i* đối với các từ có thể dùng cả *i* và *y*.

- *Cú pháp thống nhất*: Để có một hình thức trình bày từ thống nhất cho một chủ đề thì phải chọn một trong các phương án sau: một từ, một cụm từ, một cụm từ đảo, một thuật ngữ có phân bổ nghĩa trong ngoặc đơn, một chuỗi gồm tiêu đề chính và các phụ đề (tiêu đề phức). Ví dụ, phải chọn một trong số những cách trình bày sau làm tiêu đề thống nhất: *Đạo đức chính trị, Đạo đức trong chính trị, Chính trị - Khía cạnh đạo đức*.

- *Yếu tố truy cập thống nhất*: Yếu tố truy cập là từ đầu tiên trong một tiêu đề, từ này có giá trị gợi ý nhất về nội dung cốt lõi của chủ đề. Vì vậy, cần cân nhắc chọn cú pháp đảm bảo từ có khả năng gợi ý tốt nhất đứng đầu một TĐCĐ. Cụ thể là, đối với tiêu đề có hình thức cụm từ thì có thể giữ nguyên trật tự như ngôn ngữ thông thường, cũng có thể đảo để từ gợi ý nhất đứng đầu cụm từ, nhưng chỉ chọn một trong hai hình thức mà thôi.

Khi thiết lập một tiêu đề mới, trong ba yếu tố kể trên, phần lựa chọn tên gọi thống nhất giữa các từ đồng nghĩa thường gặp nhiều khó khăn (theo IFLA, phần nội dung này được coi là Nguyên tắc từ đồng nghĩa). Mặc dù, chiếu theo nguyên tắc người sử dụng thì từ nào là quen thuộc với người dùng sẽ được ưu tiên, tuy nhiên trong nhiều trường hợp, việc lựa chọn không đơn giản, vì vậy cần có những hướng dẫn hỗ trợ sau:

Lựa chọn giữa các thuật ngữ đồng nghĩa: Khi một sự vật hay một khái niệm có thể được thể hiện bằng những từ đồng nghĩa, thì chọn một thuật ngữ thể hiện được sự cân bằng tốt nhất có thể có giữa những

thuật ngữ, quen thuộc với người sử dụng và không tối nghĩa. Đối với các khái niệm gần nghĩa (những khái niệm không hoàn toàn giống nhau nhưng chúng lại liên quan rất chặt chẽ với nhau và rất dễ quy chúng vào cùng một chủ đề) thì suy xét xem chúng có khác biệt nhau đến mức phải có điểm truy cập riêng biệt không, nếu không thì coi chúng như là những từ đồng nghĩa.

Lựa chọn giữa thuật ngữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài: Khi có thể dùng tiêu đề bằng tiếng Việt thì phải dùng tiếng Việt (những từ đã được việt hoá, như là taxi, thì được coi là từ tiếng Việt); khi không có từ tiếng Việt thể hiện được chủ đề của tài liệu thì có thể dùng từ nước ngoài. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng chỉ nên dùng các thuật ngữ tiếng nước ngoài trong các trường hợp sau: (1) khi khái niệm được du nhập từ nước ngoài và không có một thuật ngữ tiếng Việt thể hiện được đúng ý nghĩa của khái niệm, (2) khi thuật ngữ tiếng nước ngoài rõ ràng, chính xác, trong khi thuật ngữ tiếng Việt thì không, nhất là trong trường hợp các tên gọi khoa học.

Lựa chọn giữa thuật ngữ khoa học và từ phổ thông: Trường hợp lựa chọn này tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Nếu đối tượng phục vụ của thư viện đa dạng thì cần ưu tiên từ phổ thông hơn là thuật ngữ khoa học. Nếu thư viện phục vụ những nhóm người dùng tin chuyên ngành thì nên ưu tiên thuật ngữ khoa học vì chúng thường chính xác về mặt ngữ nghĩa và quen thuộc với giới chuyên môn; tuy nhiên, nếu từ phổ thông được sử dụng phổ biến trong tài liệu khoa học và không tối nghĩa thì vẫn ưu tiên dùng từ phổ thông. Đối với thư viện đại học, như TVTT, vừa phục vụ các nhà chuyên môn, vừa phục vụ sinh viên với các nhu cầu tin rất đa dạng, do đó cần linh hoạt

áp dụng cả hai hướng dẫn này khi chọn thuật ngữ làm tiêu đề. Cụ thể, đối với tài liệu về các chuyên ngành đào tạo thì nên áp dụng hướng dẫn thứ hai, với những tài liệu còn lại thì áp dụng hướng dẫn thứ nhất.

Lựa chọn giữa thuật ngữ cũ và hiện đại: Khi tạo lập các tiêu đề mới thì tránh chọn thuật ngữ lỗi thời và ưu tiên thuật ngữ hiện đại. Việc nhận ra một thuật ngữ đã lỗi thời phụ thuộc vào hiểu biết về ngôn ngữ của cá nhân người lập tiêu đề cũng như khả năng tham khảo từ những nguồn bên ngoài. Từ điển là một trong những nguồn tham khảo tốt, tuy nhiên, từ điển thường không chỉ ra hướng cơ bản cho việc lựa chọn thuật ngữ. Theo ý kiến của nhiều chuyên gia, các bài viết trong xuất bản phẩm định kỳ (báo, tạp chí) là nguồn đáng tin cậy nhất, bởi vì chúng có tính cập nhật cao. Tuy nhiên, không phải lúc nào nguồn này cũng giúp xác định được thuật ngữ hiện đại. Do đó, người làm biên mục phải cố gắng phán đoán dựa trên những nguồn sẵn có để chọn ra một thuật ngữ làm tiêu đề, ví dụ như, từ chính những lý giải trong tài liệu đang biên mục, từ trao đổi với chuyên gia, từ khuynh hướng phát triển của khoa học. Đây thực sự là một thách thức đối với người làm biên mục. Song song với việc chọn thuật ngữ hiện đại cho tiêu đề mới còn là việc phải thay đổi thuật ngữ cho các tiêu đề đã có trong bộ TĐCĐ khi xét thấy chúng đã lỗi thời.

Nguyên tắc 4: Tiêu đề duy nhất

Hệ quả của nguyên tắc tiêu đề thống nhất (một chủ đề chỉ được thể hiện bằng một thuật ngữ) là một tiêu đề chỉ được thể hiện được duy nhất một chủ đề. Do đó, phải lưu ý rằng nếu chọn thuật ngữ là từ đồng âm hay còn gọi là từ đa nghĩa làm TĐCĐ thì phải đảm bảo rằng người sử

dụng nhận biết được chính xác TĐCĐ đó đại diện cho chủ đề cụ thể nào bằng cách thuật ngữ được chọn làm TĐCĐ phải có phần bổ nghĩa làm rõ ý nghĩa của chủ đề, ví dụ: *Cà phê (Cây trồng)* và *Cà phê (Thức uống)* (theo IFLA nội dung này được gọi là Nguyên tắc từ đồng âm).

Nguyên tắc 5: Định danh

Để tạo sự đồng bộ giữa các điểm truy cập là tên người, tên cơ quan, tên tổ chức, tên các vùng địa lý, tên tác phẩm văn học, nghệ thuật trong hệ thống mục lục thư viện thì tiêu đề chủ đề của các tên gọi này cần được trình bày giống như quy định trong biên mục mô tả hoặc trong các bảng tra của thư viện. Như vậy, khi thư viện sử dụng AACR2 thì các tiêu đề tên người, tên cơ quan sẽ được trình bày đúng như quy định của bộ quy tắc này.

Nguyên tắc 6: Nhất quán

Việc giữ cho hình thức trình bày và cấu trúc (cú pháp đơn, phức, đảo, kép) của các tiêu đề được nhất quán là yếu tố hỗ trợ cho việc tra cứu, bởi vì người sử dụng, bao gồm cả người dùng tin và cán bộ thư viện, không phải thường xuyên điều chỉnh các thói quen của họ khi sử dụng TĐCĐ. Do đó, khi xây dựng, cập nhật hoặc chỉnh sửa một tiêu đề cần đảm bảo sự tương tự về hình thức trình bày và cấu trúc so với các tiêu đề đã có. Ví dụ, nếu đã dùng hình thức đảo cho tiêu đề *Môi trường, Ô nhiễm* thì cũng nên dùng đảo cho trường hợp *Thức ăn, Ô nhiễm*.

Tuy nhiên, giữ cho các tiêu đề nhất quán không đơn giản vì nhiều lý do: các tiêu đề được thu thập trong thời gian dài và do nhiều người tham gia lựa chọn, tính logic và thói quen nhận thức của người dùng tin về các chủ đề nhiều khi không tương đồng.

Nghiên cứu - Trao đổi

Vì vậy, để đáp ứng nguyên tắc sử dụng và người sử dụng, có lúc không giữ được nguyên tắc nhất quán. Theo kinh nghiệm của LC, để duy trì tính nhất quán thì quy định ra các tiêu đề mẫu, ví dụ, quy định tiêu đề *English language* làm mẫu khi thiết lập các tiêu đề mới cho các ngôn ngữ khác. Cách này không phải lúc nào cũng khả thi vì có trường hợp một tiêu đề dự định cập nhật có thể tìm thấy nhiều mẫu tiêu đề tương đương khác nhau; tuy nhiên đây vẫn được coi là một kinh nghiệm tốt cho nhiều trường hợp. Do đó, TVTT cũng quy định các tiêu đề mẫu khi xét thấy cần thiết.

Có thể thấy, yêu cầu về tính nhất quán và việc phải thường xuyên chỉnh sửa đảm bảo tính hiện đại là những mục đích mâu thuẫn nhau. Việc phải chỉnh sửa thường xuyên, việc không ngừng xuất hiện các khái niệm mới, vấn đề mới khiến cho tính nhất quán dễ bị bỏ qua khi thiết lập tiêu đề. Do đó, cần phải đánh giá cẩn thận trước khi quyết định thực hiện một sự thay đổi nào đó cho hệ thống tiêu đề để tránh sự bất tiện cho người sử dụng.

3. Kết luận

Trên đây là các giải thích và hướng dẫn cho việc áp dụng sáu nguyên tắc giúp xây dựng các tiêu đề cho bộ TĐCĐ khởi đầu bằng tiếng Việt tại TVTT. Sáu nguyên tắc này được đúc kết dựa trên việc tham khảo các nguồn khác nhau và từ kinh nghiệm của quá trình thực nghiệm xây dựng bộ TĐCĐ khởi đầu cho Hệ thống thư viện ĐHQG-HCM. Để có thể sử dụng hiệu quả bộ TĐCĐ, bên cạnh việc xây dựng các tiêu đề còn đòi hỏi việc xây dựng các tham chiếu thể hiện mối quan hệ giữa các tiêu đề, cũng như việc biên soạn các hướng dẫn định tiêu đề cho các trường hợp tài liệu khác nhau. Các công việc này đòi hỏi cần có các nguyên tắc khác nữa định hướng cho quá trình thực hiện.

Có thể thấy, để có được một bộ TĐCĐ tiếng Việt hoàn thiện, sử dụng phù hợp cho bất kỳ một hệ thống thư viện nào, cần có sự đầu tư nghiên cứu với sự tham gia của nhiều cán bộ biên mục. Để thực hiện công trình như vậy đòi hỏi phải có các nguyên tắc phù hợp và các hướng dẫn rõ ràng. Do đó, việc xác định rõ các nguyên tắc xây dựng tiêu đề, đưa ra các phân tích và hướng dẫn áp dụng cụ thể là một trong những yêu cầu tiên quyết.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hồng Sinh, Phan Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Lan (2011). Nghiên cứu và so sánh đối chiếu nguyên tắc và phương pháp biên mục chủ đề của Thư viện Quốc hội Mỹ với công tác biên mục chủ đề của Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM: Đề tài cấp cơ sở, Thư viện Trung tâm, Đại học Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chan, Lois Mai (2005). Library of Congress Subject Headings: Principles and application, 4th ed. Libraries Unlimited, Colorado.
3. Coates, E.J. (1988). Subject catalog heading and structure, Library Association Publishing, London
4. Cutter, C.A. (1904). Rules for a dictionary cat-

alog, Government Printing Office, Washington, D.C.

5. Haykin, D.J. (1951). Subject headings: A practical guide, Government Printing Office, Washington, D.C.

6. Hoerman, H.L., Furniss K.A. (2000). "Turning practice into principles: Comparison of the IFLA Principles Underlying Subject Heading Languages (SHLs) and the Principles Underlying the Library of Congress Subject Headings System", Cataloging and Classification Quarterly, 29(1/2) tr. 31-52.

7. Hulme, E.W. (1911). "Principles of Book Classification", Library Association Record 13 (1911): 445-47.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14-11-2014; Ngày phản biện đánh giá: 10-03-2015; Ngày chấp nhận đăng: 22-04-2015).